

THÔNG BÁO

Tiêu chí lựa chọn đối tác có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm hợp tác tổ chức giảng dạy “Câu lạc bộ Tiếng Anh – Toán” cho học sinh Trường Tiểu học Trần Quốc Toản năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng Tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi buổi một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2017/NĐ-CP; Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2023 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức giảng dạy, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Căn cứ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, hợp tác ;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GDĐT ban hành điều lệ Trường Tiểu học,

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó môn Ngoại ngữ 1 là môn học tự chọn ở lớp 1, lớp 2 và bắt buộc ở lớp 3, lớp 4 và lớp 5;

Công văn số 3818/BDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Căn cứ Kế hoạch số 28/ KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025; Kế hoạch số 2522/KH-SGDĐT ngày 23/01/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về Kế hoạch triển khai thực hiện Dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học môn Ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương khóa XI "Về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Hội nhập quốc tế", trong đó tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học,

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 29/7/2025 của UBND Phường Dương Nội Triển khai thực hiện Dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông trên địa bàn phường Dương Nội đến năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng trường ngày 25/12/2024 về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích hợp tác tại trường Tiểu học Trần Quốc Toàn; Quyết định số 748/QĐ-TQT ngày 26/12/2024 của trường Tiểu học Trần Quốc Toàn về sử dụng tài sản công vào mục đích hợp tác tại trường Tiểu học Trần Quốc Toàn; Đề án số 749/ĐA-TQT ngày 26/12/2024 của trường Tiểu

học Trần Quốc Toàn về sử dụng tài sản công vào mục đích hợp tác tại trường Tiểu học Trần Quốc Toàn;

Căn cứ nhu cầu học Tiếng Anh - Toán của học sinh, cha mẹ học sinh và kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026.

Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn thông báo lựa chọn đối tác có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm hợp tác tổ chức triển khai giảng dạy Câu lạc bộ Tiếng Anh - Toán cho học sinh trường Tiểu học Trần Quốc Toàn năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN ĐƠN VỊ:

1. Địa điểm tổ chức giảng dạy

- Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
- Địa chỉ: Kiên Quyết, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.
- Đại diện: Bà Hoàng Thị Thu Trang - Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Tài sản tham gia tổ chức hợp tác giảng dạy:

a. Mặt bằng diện tích:

Số lượng phòng: 36 phòng học/ 36 lớp học

Diện tích: 50-55 m²/phòng học, gồm 40-50 chỗ/phòng.

b. Trang thiết bị: Tài sản trang bị theo các phòng học gồm: bàn, ghế giáo viên; bàn, ghế học sinh; máy chiếu hoặc ti vi và các trang thiết bị cần thiết khác.

3. Nội dung thực hiện hợp tác : Tổ chức giảng dạy chương trình Tiếng Anh Toán cho học sinh lớp 1 đến lớp 5 năm học 2025-2026 trên tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh, cha mẹ học sinh.

4. Phương án tổ chức giảng dạy

a. Hình thức tổ chức giảng dạy

- Phối hợp tổ chức giảng dạy: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn phối hợp quản lý quá trình giảng dạy (thời khoá biểu, chương trình giảng dạy, nhân sự, các hoạt động chuyên đề...) và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện giảng dạy.

- Không thành lập pháp nhân mới, các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện tổ chức giảng dạy và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo hợp đồng.

- Các đơn vị hợp tác tổ chức giảng dạy có năng lực, chuyên môn, đủ nhân sự giảng dạy, có kinh nghiệm phù hợp với nhu cầu giảng dạy của nhà trường và quy định chung của ngành giáo dục.

- Các đơn vị hợp tác có khả năng tự trang bị các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy của đơn vị (trong trường hợp nhà trường không có hoặc không đủ trang thiết bị theo nhu cầu của đơn vị hợp tác).

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TRẦN QUỐC TOÀN

b. Thời gian thực hiện

- Thời gian tổ chức giảng dạy: Năm học 2025-2026 (từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026).

- Thời gian học: theo thời khóa biểu năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.

c. Phương án thực hiện:

- Tổ chức giảng dạy chương trình Tiếng Anh thông qua môn Toán:

Bên đối tác cung cấp đồ dùng dạy học, nội dung, chương trình, giáo viên thực hiện giảng dạy.

- Thời lượng dự kiến: 01 buổi/tuần (giáo viên Việt Nam giảng dạy), thời gian: 35-40 phút/buổi.

d. Phương án tài chính

- Phần thu: Được thực hiện trên cơ sở hợp đồng hợp tác giữa trường Tiểu học Trần Quốc Toàn và Trung tâm tổ chức giảng dạy; có sự thống nhất, thỏa thuận tự nguyện bằng văn bản của cha mẹ học sinh đăng ký cho con em tham gia. Mức thu được xác định theo phương án tài chính do Trung tâm đề xuất, Nhà trường thẩm định, Hiệu trưởng phê duyệt; đồng thời được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận ba bên (Nhà trường – Trung tâm – Cha mẹ học sinh), phù hợp với nhu cầu của đa số cha mẹ học sinh và bảo đảm nguyên tắc thu đủ, chi đủ, công khai, minh bạch.

- Phần chi: Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp, chi phí cho trung tâm trực tiếp giảng dạy, chi phí điện nước, chi phí hỗ trợ chuyên môn, chi phí chi cho nghiệp vụ chuyên môn, chi phí cho bộ phận gián tiếp, chi phí hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động phong trào ...

- Chi phí cho trung tâm trực tiếp giảng dạy: Hợp đồng theo buổi dạy (và có sự điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế thu được)

- Xuất hoá đơn tài chính:

+ Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn xuất hoá đơn cho học sinh;

+ Đối tác hợp tác tổ chức giảng dạy xuất hóa đơn cho nhà trường đúng bằng khoảng thực tế thu sau khi đã trừ tỉ lệ trích lại hỗ trợ chi phí cho nhà trường.

+ Hình thức và thời điểm thanh toán: Thanh toán hàng tháng (tháng liền kề) sau khi nhà trường nhận được biên bản nghiệm thu, hóa đơn hợp lệ từ phía đối tác tổ chức giảng dạy bằng hình thức chuyển khoản.

II. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TÁC TỔ CHỨC GIẢNG DẠY:

1. Tư cách hợp lệ của đối tác tổ chức phối hợp giảng dạy:

- Có tư cách pháp nhân (Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương)

- Có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với nhu cầu giảng dạy của trường và của ngành;

- Chương trình, giáo viên giảng dạy đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

- Không vi phạm các quy định hiện hành về tổ chức giảng dạy và các quy định khác có liên quan đến hoạt động giảng dạy, giáo dục.

2. Nguyên tắc lựa chọn đối tác để thực hiện hợp tác

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính (chỉ buổi có phụ lục kèm theo).

- Bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

- Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hợp tác tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Trường hợp do tổ chức, cá nhân kê khai không đầy đủ, không chính xác thông tin dẫn đến nhà trường lựa chọn đối tác hợp tác không đúng quy định thì tổ chức, cá nhân đó bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Không lựa chọn các cá nhân, tổ chức có người đại diện theo pháp luật đã bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động hợp tác mà chưa được xóa án tích hoặc phát hiện tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ tại thời điểm lựa chọn đối tác thực hiện hợp tác.

3. Hiệu quả của phương án tài chính

- Đối tác hợp tác giảng dạy đề xuất mức thu/học sinh/tháng phù hợp điều kiện thực tế giảng dạy, các chi phí hợp lý và đảm bảo phù hợp với nhu cầu của đa số cha mẹ học sinh, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi.

- Đối tác chấp nhận điểm d khoản 4 mục I của thông báo này và có thỏa thuận theo thực tế (nếu có).

4. Đối tác cam kết khi tham gia hợp tác

- Lập Phương án hợp tác giảng dạy Câu lạc bộ Tiếng Anh - Toán cho học sinh (trong đó có nội dung về xử lý tài sản sau khi kết thúc thời hạn hợp tác) kèm theo phương án tài chính của việc hợp tác. Đảm bảo hoạt động hợp tác có hiệu quả với phương án tài chính, phương án hợp tác...

- Đối tác giảng dạy đảm bảo thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo đúng quy định (kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ). Cam kết chất lượng đầu ra cụ thể như sau:

IG
NG
IOC
TOÁN
IC

Trên cơ sở hướng đến cấp độ A1 theo khung tham chiếu Châu Âu về chuẩn ngôn ngữ (CECR), trình độ tiếng Anh của học sinh các khối lớp được chi buổi hóa thành các cấp độ tương ứng sau:

- + Lớp 1: Cấp độ Pre - Starter 1;
- + Lớp 2: Cấp độ Pre - Starter 2;
- + Lớp 3: cấp độ A1.1 (Starters - Cambridge ESOL);
- + Lớp 4: cấp độ A1.2 (Movers 1 - Cambridge ESOL);
- + Lớp 5: cấp độ A1 (Movers 2 - Cambridge ESOL).

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước, không đang nợ đọng các khoản thuế, phí và lệ phí phải nộp theo quy định của Nhà nước và thành phố; có trách nhiệm nộp bảo hiểm y tế/tai nạn, đảm bảo an toàn và đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ giáo viên trong quá trình thực hiện hợp tác.

- Cam kết sử dụng tài sản đúng mục đích, công năng của tài sản; Thực hiện các biện pháp bảo vệ, giữ gìn tài sản trong thời gian thực hiện hợp tác.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC

1. Thời gian nhận Hồ sơ lựa chọn đối tác để thực hiện: từ ngày 08/8/2025 đến 17 giờ ngày 15/8/2025 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ Bảy, chủ nhật).

2. Địa điểm nhận hồ sơ: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, địa chỉ: Kiên Quyết, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, CCCD (nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại trường). Nếu hồ sơ gửi qua đường bưu điện sẽ tính theo ngày gửi được đóng dấu của bưu điện, hồ sơ gửi sau 17 giờ ngày 15/8/2025 sẽ không hợp lệ; hồ sơ không hoàn lại nếu không được lựa chọn.

3. Hồ sơ đăng kí hợp tác giảng dạy gồm:

- Văn bản đề nghị tham gia liên kết.
- Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân phù hợp với lĩnh vực liên quan đến hoạt động hợp tác: Minh chứng thể hiện sự đáp ứng các tiêu chí nêu tại mục II.

Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn căn cứ nhu cầu thực tế và mức độ đáp ứng các tiêu chí để lựa chọn đối tác tổ chức giảng dạy và trình cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định.

IV. THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ, LỰA CHỌN ĐỐI TÁC

- Thời gian đánh giá hồ sơ: từ ngày 18/8/2025 đến ngày 19/8/2025.
- Thông báo công khai kết quả lựa chọn đối tác: Căn cứ biên bản đánh giá hồ sơ, chấm điểm lựa chọn đối tác, nhà trường ban hành Quyết định lựa chọn

đối tác đủ điều kiện hợp tác và thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo quy định.

Trên đây là thông báo lựa chọn đối tác có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm phối hợp với nhà trường tổ chức giảng dạy Câu lạc bộ Tiếng Anh - Toán cho học sinh trường Tiểu học Trần Quốc Toàn năm học 2025-2026. Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn kính gửi đến các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia lựa chọn đối tác hợp tác .

Mọi chi buổi xin liên hệ theo địa chỉ Văn phòng Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, Kiên Quyết, phường Dương Nội, TP. Hà Nội; Số điện thoại: 02432009112 địa chỉ email: cltranquoctoan-hadong@hanoiedu.vn

Nơi nhận:

- Đăng trên website của trường;
- Lưu VT.



Hoàng Thị Thu Trang

1. P. HÀ

Phụ lục I

(Kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC TIẾNG ANH - TOÁN

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên doanh, hợp tác	30,0
1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, hợp tác (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)	5,0
1.1	Dưới 03 năm	1,0
1.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	3,0
1.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
2	Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên doanh, hợp tác của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)	5,0
2.1	Dưới 50 người	1,0
2.2	Từ 50 đến dưới 100 người	3,0
2.3	Từ 100 người trở lên	5,0
3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, hợp tác trong 05 năm gần nhất (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 hoặc 3.5)	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, hoặc 4.6)	10,0
4.1	Dưới 100 triệu đồng	2,0
4.2	Từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng	4,0
4.3	Từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	6,0

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
4.4	Từ 500 triệu đồng trở lên	8,0
4.5	Từ 1000 triệu đồng đến dưới 2000 triệu đồng	9,0
4.6	Từ 2000 triệu đồng trở lên	10,0
II	Hiệu quả của phương án tài chính (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	35,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc liên doanh, hợp tác; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên doanh hợp tác	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên doanh, hợp tác (điểm số tối đa được chấm cho tổ chức, cá nhân dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 50 triệu đồng giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)	15,0
5	Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên doanh, hợp tác âm	5
III	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, hợp tác	15,0
1	Cơ sở vật chất (nhà cửa, cơ sở hạ tầng) bảo đảm cho việc liên doanh, hợp tác	8,0
1.1	Đã có cơ sở vật chất sẵn sàng cho việc thực hiện liên doanh, hợp tác	4,0
1.2	Mức độ hiện đại của cơ sở vật chất cho việc liên doanh, hợp tác	4,0
2	Trang thiết bị và các tài sản khác cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, hợp tác	7,0
2.1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên doanh, hợp tác	4,0
2.2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên doanh, hợp tác	3,0
IV	Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, hợp tác	10,0
	<i>Cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, hợp tác cho nhà trường.</i>	10,0

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
V	Các tiêu chí khác (Đơn vị sự nghiệp công lập tự xác định phù hợp với mục đích liên doanh, hợp tác, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị)	10,0
1	Phù hợp pháp lý và chức năng hoạt động	1,0
1.1	Có tư cách pháp nhân rõ ràng, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục/đào tạo ngoại ngữ, chức năng hoạt động không trái pháp luật và đạo đức nghề giáo. (Hồ sơ pháp lý kèm giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép thành lập.)	0,5
1.2	Có giấy phép hoạt động giảng dạy tiếng Anh do Sở GD&ĐT hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp. (Bản sao công chứng, còn hiệu lực.)	0,5
2	Năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn	1,5
2.1	Có kinh nghiệm ít nhất 2 năm triển khai chương trình tiếng Anh trong các trường tiểu học. (Hồ sơ hợp đồng, quyết định triển khai.)	0,5
2.2	Có đội ngũ quản lý, điều phối chương trình am hiểu giáo dục tiểu học và sự phạm ngoại ngữ. (Danh sách kèm bằng cấp.)	0,5
2.3	Có minh chứng năng lực qua các hợp đồng, biên bản đánh giá, thư giới thiệu từ các trường từng hợp tác. (Hồ sơ xác thực từ đối tác trước đây.)	0,5
3	Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn	1,5
3.1	Giáo viên nước ngoài: Có bằng đại học và chứng chỉ giảng dạy quốc tế (TESOL, CELTA...) hoặc tương đương, còn hiệu lực. (Hồ sơ kèm bản dịch công chứng.)	0,5
3.2	Giáo viên Việt Nam: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành tiếng Anh, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng sư phạm và yêu trẻ. (Hồ sơ lý lịch kèm chứng chỉ)	0,5
3.3	Lý lịch rõ ràng, được kiểm tra lý lịch tư pháp, đảm bảo phẩm chất đạo đức và khả năng tương tác tốt với học sinh tiểu học. (Giấy xác nhận của cơ quan chức năng.)	0,5
4	Chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp học sinh tiểu học	3,0
4.1	Nội dung giảng dạy bám sát chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với chương trình tiếng Anh hỗ trợ do Bộ GD&ĐT hướng dẫn. (Bản thuyết minh nội dung.)	0,5
4.2	Giáo trình rõ nguồn gốc, được đánh giá phù hợp với lứa tuổi tiểu học. (Bản sao hoặc tài liệu minh chứng.)	0,5
4.3	Có kế hoạch giảng dạy, kiểm tra đánh giá rõ ràng, định kỳ báo cáo kết quả cho nhà trường và phụ huynh. (Lịch giảng dạy và mẫu báo cáo.)	0,5

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
4.4	Áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh giao tiếp và phản xạ tiếng Anh.(Video/báo cáo minh chứng)	0,5
4.5	Tích hợp CNTT, trò chơi, kể chuyện, hình ảnh, hoạt động tương tác để tăng hứng thú học tập.(Mô tả phương pháp.)	0,5
4.6	Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu để đảm bảo hiệu quả. (Biên bản phối hợp/ kế hoạch.)	0,5
5	Tài chính công khai, minh bạch và cam kết hợp tác	2,0
5.1	Mức đóng góp hợp lý, phù hợp thu nhập người dân địa phương. (Bảng dự toán chi phí.)	0,5
5.2	Cam kết không ép buộc học sinh tham gia, tuân thủ đầy đủ quy định tài chính. (Văn bản cam kết)	0,5
5.3	Phân chia tỷ lệ tài chính rõ ràng, báo cáo theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. (Biên bản phân chia, báo cáo tài chính.)	0,5
5.4.	Cam kết đảm bảo chất lượng giảng dạy, an toàn học sinh, tuân thủ pháp luật về tài chính và giáo dục. (Văn bản cam kết)	0,5
6	Thái độ hợp tác và trách nhiệm xã hội	1,0
5.1	Có tinh thần phối hợp chặt chẽ với nhà trường, tiếp thu và phản hồi ý kiến phụ huynh. (Biên bản họp phản hồi)	0,5
5.2	Tham gia hoạt động vì cộng đồng: học bổng, giao lưu tiếng Anh miễn phí, tặng quà học sinh khó khăn...(Hồ sơ minh chứng)	0,5
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

- Trường hợp, Hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức, cá nhân không có thông tin về tiêu chí, tiêu chí thành phần thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần đó. Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản được phép thực hiện đối chiếu các tài liệu cung cấp trong Hồ sơ đăng ký với bản chính của tổ chức, cá nhân trong quá trình chấm điểm và đến trước thời điểm quyết định lựa chọn (nếu thấy cần thiết).

- Hồ sơ đăng ký tham gia liên doanh, hợp tác do tổ chức, cá nhân xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức, chữ ký của cá nhân bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh (có dấu treo của tổ chức, chữ ký của cá nhân).